

BÁO CÁO

**Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn
giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 9 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 26/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương;

Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường báo cáo dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, nguồn ngân sách địa phương của huyện Tam Đường với các nội dung như sau:

A. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. TÌNH HÌNH GIAO VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC QUY ĐỊNH TẠI QUYẾT ĐỊNH SỐ 40/2015/QĐ-TTg GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kế hoạch vốn giao

Tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn 2016-2020 đã được huyện giao là: 105,149 tỷ đồng. Trong đó:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 77,02 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn dự phòng ngân sách: 5,644 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn cân đối ngân sách huyện: 8,048 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Tăng thu ngân sách: 1,213 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn ngân sách tăng thu ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 0,2 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 3,973 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018: 4,207 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Tăng thu ngân sách tỉnh năm 2016 chuyển sang năm 2017 để thực hiện chương trình nông thôn mới: 0,75 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2018 chuyển sang năm 2019: 0,509 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Nguồn tăng thu sử dụng đất chưa đưa vào cân đối ngân sách năm 2019: 2,09 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

- Tăng thu ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1,496 tỷ đồng, bằng với kế hoạch trung hạn tỉnh đã giao.

2. Kết quả giải ngân

Kết quả giải ngân tổng số vốn đầu tư trong giai đoạn đạt 103,909 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch giao. Cụ thể:

- Nguồn xây dựng cơ bản tập trung: 76,865 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn dự phòng ngân sách: 4,795 tỷ đồng, đạt 85% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn cân đối ngân sách huyện: 8,034 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch vốn giao.

- Tăng thu ngân sách: 1,213 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn ngân sách tăng thu ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 0,2 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn ngân sách tỉnh bổ sung cho ngân sách huyện: 3,896 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018: 4,207 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Tăng thu ngân sách tỉnh năm 2016 chuyển sang năm 2017 để thực hiện chương trình nông thôn mới: 0,75 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2018 chuyển sang năm 2019: 0,509 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Nguồn tăng thu sử dụng đất chưa đưa vào cân đối ngân sách năm 2019: 1,949 tỷ đồng, đạt 93% kế hoạch vốn đã giao.

- Tăng thu ngân sách tỉnh thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 1,491 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch vốn đã giao.

(Tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 chi tiết tại biểu số 01)

II. TÌNH HÌNH GIAO VÀ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Kế hoạch vốn giao

Tổng số vốn nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2016-2020 đã được huyện giao là: 16,164 tỷ đồng.

2. Kết quả giải ngân

Kết quả giải ngân tổng số vốn nguồn thu sử dụng đất đạt 15,933 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch giao.

(Tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 chi tiết tại biểu số 01)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

1. Một số kết quả đạt được

a) Công tác lập, giao kế hoạch vốn đầu tư công của huyện cơ bản được thực hiện kịp thời ngay sau khi tỉnh giao; quy trình, thủ tục tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, đảm bảo theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn được cấp có thẩm quyền phê duyệt, gắn với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020.

b) Việc triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư công đã góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo đúng mục tiêu, định hướng kế hoạch phát triển kinh tế, xã hội; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong quản lý đầu tư công.

c) Huyện đã tập trung chỉ đạo, quán triệt và ban hành các giải pháp triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020 và kế hoạch vốn hằng năm; giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo các phòng, ban tăng cường kiểm tra cơ sở để nắm bắt tình hình giao kế hoạch vốn, tiến độ thực hiện các dự án để kịp thời chỉ đạo, tháo gỡ vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện; tăng cường giám sát, quản lý chất lượng các dự án. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư; lập thẩm định, quyết định đầu tư dự án và công tác lựa chọn nhà thầu thực hiện đảm bảo theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Chỉ đạo các chủ đầu tư thực hiện nghiêm việc tạm ứng, thu hồi ứng trước theo quy định.

Được sự quan tâm sát sao của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện, sự chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện, sự quyết tâm, nỗ lực của các phòng, ban chuyên môn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn, công tác giải ngân kế hoạch vốn đầu tư hằng năm đã có chuyển biến tích cực, năm sau cao hơn năm trước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn huyện.

d) Đầu tư công đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển, cải thiện đời sống nhân dân. Kết quả đạt được của một số ngành, lĩnh vực trong giai đoạn 2016-2020 cụ thể như sau:

- Đối với lĩnh vực giao thông: Hệ thống giao thông không ngừng được cải thiện, đến nay 100% các xã đã được đầu tư đường GTNT A, 100% các bản được đầu tư đường GTNT B trở lên và đầu tư nhiều tuyến đường nội đồng, nội bản, các đường ra khu sản xuất.

- Đối với lĩnh vực nông, lâm nghiệp: Nhờ có các dự án thủy lợi phục vụ sản xuất mà mạng lưới kênh tưới tiêu nước được kiên cố, cơ bản đảm bảo cho việc sản xuất và mở rộng diện tích canh tác; công trình nước sinh hoạt phục vụ nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh ... Các dự án sau khi hoàn thành đã phát huy hiệu quả, góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, nâng cao đời sống của bà con nhân dân.

- Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo không ngừng được nâng cấp, phần lớn các trường học thuộc các cấp trên địa bàn được kiên cố hóa. Trong giai đoạn 2016-2020 đã kiên cố hóa được 64 phòng học và 50 phòng chức năng.

- Đối với lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình: Hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh từ tuyến huyện đến tuyến xã đã được đầu tư xây dựng, cơ bản đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh của nhân dân, có 100 % trạm y tế được xây dựng kiên cố. Trong giai đoạn 2016-2020 đã đầu tư xây mới 01 trạm y tế với 12 phòng bệnh.

- Các ngành lĩnh vực khác (*Khoa học, công nghệ; Văn hóa, thông tin; hạ tầng đô thị, ...*): Hệ thống lưới điện quốc gia được kéo đến hầu hết các bản thuộc các xã trên địa bàn huyện, tỷ lệ hộ dân cư được sử dụng điện sinh hoạt đạt trên 95%, 100% các bản có nhà văn hóa... Cơ sở hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư góp phần thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của người dân trên địa bàn huyện và hoàn thành Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XIX đã đề ra .

2. Một số khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai thực hiện kế hoạch Đầu tư công trung hạn

- Giai đoạn 2016-2020 là giai đoạn đầu tiên triển khai thực hiện cơ chế đầu tư trung hạn theo Luật Đầu tư công nên việc triển khai ban đầu còn lúng túng, đặc biệt là trong công tác chuẩn bị đầu tư các dự án khởi công mới. Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện của các Bộ, ngành Trung ương chưa kịp thời, đầy đủ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện kế hoạch.

-Tiến độ thực hiện của một số gói thầu/dự án còn chậm dẫn đến phải điều chỉnh thời gian hi công, điều chỉnh các chế độ chính sách làm ảnh hưởng đến

hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chất lượng một số tư vấn, khảo sát, thiết kế chưa cao dẫn đến một số dự án phải điều chỉnh, bổ sung.

- Việc thực hiện quyết toán của một số công trình chưa đảm bảo thời gian theo quy định.

B. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025:

I. DỰ KIẾN TỔNG NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025:

Tổng kế hoạch vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 của huyện Tam Đường dự kiến là: 129.175 triệu đồng. Trong đó:

1. Nguồn vốn chi xây dựng cơ bản tập trung: 106.675 triệu đồng.
2. Nguồn thu sử dụng đất: 22.500 triệu đồng.

II. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

1. Dự kiến nguyên tắc phân bổ nguồn ngân sách địa phương

- Thực hiện các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, phù hợp với quy hoạch; phù hợp với dự kiến kế hoạch tài chính giai đoạn 2021-2025 và dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Gắn việc xây dựng kế hoạch đầu tư công với định hướng cơ cấu lại đầu tư công đến năm 2025.

- Thực hiện theo các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công và Luật NSNN, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 29/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 29/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán NSNN năm 2021.

- Kế hoạch đầu tư năm 2021 phải được xây dựng trên cơ sở tiếp tục cơ cấu lại đầu tư nguồn NSNN theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả đầu tư.

- Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có);

- Bố trí đủ vốn cho các dự án dự kiến khởi công mới giai đoạn 2021-2025 để tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh trên địa bàn huyện. Đảm bảo thời gian bố trí vốn của dự án theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 của Luật Đầu tư công (Dự án nhóm B không quá 04 năm và nhóm C không quá 3 năm).

- Bảo đảm công khai, minh bạch trong việc phân bổ vốn đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

2. Dự kiến danh mục và phương án phân bổ nguồn ngân sách địa phương

Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương dự kiến phân bổ: 129.175 triệu đồng:

a) Nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến phân bổ: 106.675 triệu đồng, cụ thể:

- Các công trình đã khởi công năm 2021: 33.283 triệu đồng.

- Các công trình KCM GD 2022-2025: 73.392 triệu đồng.

b) Vốn từ nguồn thu sử dụng đất giai đoạn 2021-2025:

Tổng kế hoạch vốn dự kiến phân bổ là: 22.500 triệu đồng.

- Trả nợ công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2015: 1.956 triệu đồng.

- Các công trình đã khởi công năm 2021: 4.500 triệu đồng.

- Các công trình khởi công mới giai đoạn 2022-2025: 16.044 triệu đồng.

Căn cứ tình hình thực tế, khi phát sinh nguồn thu, Ủy ban nhân dân huyện sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân huyện phân bổ chi tiết để thực hiện đối với phần ngân sách huyện được hưởng.

(Nguồn vốn NSDP chi tiết tại biểu số 02)

Trên đây là báo cáo Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Chủ tịch và các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Sùng Lữ Páo

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016-2020

(Kèm theo Báo cáo số: 1036/BC-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
	Tổng cộng	84.672	121.314	121.314	-	121.314	119.841	99	
A	Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí, định mức quy định tại quyết định số 40/2015/QĐ-TTg	77.009	105.150	105.150	-	105.150	103.909	99	
I	Nguồn XDCB tập trung	58.045	77.020	77.020	-	77.020	76.865	100	
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>					0	0		
1	Xây dựng công trình san gạt mặt bằng bố trí dân cư khu giáp Công an huyện	3.725	778	778		778	778		
2	Hạ tầng kỹ thuật bố trí dân cư giáp công an huyện	5.204	1.083	1.083		1.083	1.083		
3	Hạ tầng kỹ thuật điểm di dân bán Hoa Di Hồ xã Bản Hòn	3.535	2.103	2.103		2.103	2.103		
4	Nhà lớp học 8 phòng trường tiểu học số 2 xã Bình Lư	3.614	1.343	1.343		1.343	1.343		
5	Nhà chức năng trường tiểu học trung tâm xã Sùng Phái	2.100	2.217	2.217		2.217	2.217		
6	San gạt mặt bằng đầu giá đất đường 36m khu bệnh viện	3.081	192	192		192	192		
7	Hạng mục phụ trợ công viên cây xanh huyện Tam Đường	4.202	302	302		302	302		
8	Chợ trung tâm huyện Tam Đường (giai đoạn I)	5.198	1.188	1.188		1.188	1.188		
9	Chợ trung tâm huyện Tam Đường (giai đoạn II)	1.547	3.819	3.819		3.819	3.819		
10	Nhà 05 gian trường TH số 1 xã Bình Lư	749	39	39		39	39		
11	Thủy lợi Nậm Dịch xã Khun Há	2.678	1.614	1.614		1.614	1.614		
12	Nhà lớp học 08 phòng trường THCS xã Sơn Bình	2.000	1.956	1.956		1.956	1.956		
13	Chợ trung tâm giai đoạn III	2.215	3.055	3.055		3.055	3.055		
14	Nhà chức năng trường THCS xã Khun Há		175	175		175	175		
15	Trạm y tế xã Bán Bo	1.600	1.269	1.269		1.269	1.269		
16	Trạm y tế xã Sùng Phái	2.800	1.522	1.522		1.522	1.522		
17	Nhà khám bệnh 2 tầng trạm y tế xã Thèn Sin	1.390	1.690	1.690		1.690	1.690		
18	Nhà huấn luyện dân quân tự vệ huyện Tam Đường	3.800	544	544		544	544		
19	Nâng cấp, cải tạo sở chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự huyện Tam Đường	2.200	278	278		278	278		

STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
20	Các hạng mục phụ trợ xã Bàn Bo	1.666	214	214		214	214		
21	Các hạng mục phụ trợ trụ sở khối dân	391	21	21		21	21		
22	Trạm y tế xã Khun Há	2.750	76	76		76	76		
23	Các công trình phụ trợ chợ trung tâm huyện TĐ		29	29		29	29		
24	Khắc phục sự cố cầu treo dân sinh bản Nà Hiêng - Nà Luông xã Nà Tâm		38	38		38	34		
25	Chợ trung tâm giai đoạn IV		390	390		390	390		
26	Mở rộng cạnh đường số 7, khu rừng cấm và đổi diện trung tâm thương mại để tạo quỹ đất huyện		99	99		99	99		
27	Nhà hiệu bộ trường tiểu học xã Giang Ma		187	187		187	187		
28	Nâng cấp trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Tả Lèng		181	181		181	181		
29	Đường giao thông từ bản Mào Phô lên bản Mào Phô Cao		231	231		231	231		
30	Dự án phòng chống sạt lở và sắp xếp ổn định dân cư các bản Lũng Than Lao Chải, Trung Chải xã Tả Lèng		199	199		199	199		
31	Nhà văn hóa xã Bình Lư		123	123		123	123		
32	Trạm y tế Bản Giang		386	386		386	386		
33	Nhà lớp học 6 phòng trường Tiểu học trung tâm xã Bản Giang		358	358		358	358		
34	Trụ sở khối dân		300	300		300	300		
35	Lát vỉa hè các đường A5, số 6,7 nội thị TTHC huyện Tam Đường		22	22		22	22		
36	Hệ thống chiếu sáng khu trung tâm hành chính huyện Tam Đường		352	352		352	352		
37	Cấp điện bản Phiêng Giăng - Coóc Cuông xã Nà Tâm		29	29		29	29		
38	Sửa chữa nâng cấp NSH tập trung bản Nà Khuy xã Bàn Bo		13	13		13	13		
39	Nước sinh hoạt bản San Tra Mán xã Tả Lèng		218	218		218	218		
40	PA BT, HTTDC DA: Trạm giống thực nghiệm của TT dạy nghề		515	515		515	515		
41	Trại giống thực nghiệm của TT Dạy nghề huyện Tam Đường		2.462	2.462		2.462	2.462		
42	Trại giống thực nghiệm của TT Dạy nghề huyện Tam Đường giai đoạn II		1.476	1.476		1.476	1.476		
43	Hỗ trợ di chuyển dân cư nông thôn từ bản Hoa Di Hồ xuống bản Nà Hồ Quang		300	300		300	300		
	Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020			-		0	0		
44	Trạm y tế thị trấn Tam Đường	1.600	2.097	2.097		2.097	2.097		
45	Trường mầm non trung tâm xã Nùng Nàng		690	690		690	690		



STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
	<i>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</i>			-		0	0		
46	Đường giao thông nội đồng vùng chè tiểu vùng xã Bản Bo, Sơn Bình, Nà Tầm		15.402	15.402		15.402	15.402		
47	Nhà lớp học trường mầm non trung tâm xã Nà Tầm		2.613	2.613		2.613	2.613		
48	Trường tiểu học trung tâm xã Giang Ma		91	91		91	91		
49	Thủy lợi Thèn Thầu xã Khun Há		34	34		34	34		
50	Thủy lợi Nà Đa Phìn xã Hồ Thầu		13	13		13	13		
51	Trại giống TN của TT dạy nghề xã Bình Lư (GD 1)		75	75		75	75		
52	SC cầu treo DS bản Nà Hiêng Nà Luông Nà Tầm		17	17		17	17		
53	SC trạm y tế các xã		82	82		82	82		
54	Nhà lớp học trường Tiểu học xã Sơn Bình		3.895	3.895		3.895	3.895		
55	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Tý Phùng xã Nùng Năng (Lồng ghép chương trình nông thôn mới)		3.072	3.072		3.072	3.072		
56	Đền bù giải phóng mặt bằng dự án: Tạo quỹ đất khu trung tâm HC huyện Tam Đường giáp khu H2 để cấp cho CB, CNVC và LLVT		450	450		450	450		
57	Nhà chức năng trường THCS xã Hồ Thầu huyện Tam Đường		3.172	3.172		3.172	3.172		
58	Đường trục bản Can Hồ, xã Khun Há		1.355	1.355		1.355	1.342		
59	Đường nội đồng Chù Khèo, xã Khun Há		2.428	2.428		2.428	2.386		
60	Đường nội đồng Năm Pha, xã Khun Há		1.980	1.980		1.980	1.939		
61	Đường nội đồng Ngải Thầu Cao, xã Khun Há		922	922		922	922		
62	Đường nội đồng Sán Phàng Cao, xã Khun Há		1.375	1.375		1.375	1.323		
63	Đường nội đồng vùng Lúa Bản Bo		1.291	1.291		1.291	1.291		
64	Đường nội đồng vùng Lúa Bình Lư		507	507		507	507		
65	Đường giao thông nội đồng tiểu vùng Tam Đường		2.071	2.071		2.071	2.071		
II	Nguồn dự phòng ngân sách huyện	1.173	5.644	5.644	-	5.644	4.795	85	
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		-	-		0	0		
1	Nhà chức năng 03 phòng trường tiểu học trung tâm thị trấn Tam Đường	1.173	65	65		65	65		
2	Khắc phục hậu quả sau mưa to, gió lớn tại xã Sơn Bình		1.073	1.073		1.073	1.073		
3	SC nhà văn hóa bản Chù Khèo xã Khun Há		121	121		121	121		
4	Kè chống sạt lở đường trục bản Ma Seo Phìn Cao, thấp, Lao Chải I		904	904		904	904		





STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
5	Kè chống sạt lở đường đất trường TH xã Bàn Giang		597	597		597	596		
6	Khắc phục sự cố kè sạt lở đất đai truyền thanh truyền hình huyện		603	603		603	603		
	<i>Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</i>		-	-		0	0		
7	Khắc phục sự cố sụt lún taluy đương khu tái định cư dự án hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lả huyện Tam Đường		1.585	1.585		1.585	1.085		
8	Khắc phục hậu quả lụt, bão các công trình: Đường giao thông từ Nậm Pha – Thèn Thầu đến xã Khun Há; Đường Thèn Thầu xã Khun Há, Nậm Cung xã Mường Khoa; Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng Bình Lư và cánh đồng Nà Tầm, huyện Tam Đường		697	697		697	349		
III	Nguồn cân đối ngân sách huyện	1.173	8.048	8.048	-	8.048	8.034	100	
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		-	-		0	0		
1	Nhà chức năng 03 phòng trường tiểu học trung tâm thị trấn Tam Đường	1.173	20	20		20	20		
2	Sân vận động huyện Tam Đường		6.992	6.992		6.992	6.983		
3	Mương thủy lợi Tác Tinh - Tề Suối Ngải		-	-		0	0		
4	Nhà văn hóa bản Lao ty Phụng xã Nùng Nàng		194	194		194	194		
5	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Si Thầu Chải xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường		482	482		482	477		
6	Hạng mục phụ trợ nhà văn hóa bản Lao Ty Phụng xã Nùng Nàng, huyện Tam Đường		325	325		325	325		
7	Khắc phục hậu quả lụt, bão đâm giao thông và đâm bảo tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp bước 1 thủy lợi Nậm Pè II huyện Tam Đường		36	36		36	36		
IV	Tăng thu ngân sách huyện	4.680	1.213	1.213	-	1.213	1.213	100	
1	Đường giao thông bản Chín Chu Chải xã Nùng Nàng	2.340	290	290		290	290		
2	Đường giao thông từ bản Máo Phó lên bản Máo Phó cao xã Giang Ma	2.340	290	290		290	290		
3	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Si Thầu Chải xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường		633	633		633	633		
V	Nguồn ngân sách tăng thu NS tính bổ sung cho ngân sách huyện	4.149	200	200	-	200	200	100	
1	Nhà chức năng trường THCS xã Khun Há	4.149	200	200		200	200		
VI	Nguồn ngân sách tính bổ sung cho ngân sách huyện	7.790	3.973	3.973	-	3.973	3.896	98	
1	Hệ thống chiếu sáng khu trung tâm hành chính huyện Tam Đường	2.500	573	573		573	573		
2	Nhà chức năng trường tiểu học trung tâm xã Tà Lèng	3.090	600	600		600	523		
3	Nâng cấp trụ sở làm việc HĐND-UBND xã Tà Lèng	2.200	400	400		400	400		
4	Khắc phục sự cố sụt lún taluy đương khu tái định cư dự án hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lả huyện Tam Đường		1.200	1.200		1.200	1.200		



STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
5	Khắc phục hậu quả lụt, bão các công trình: Đường giao thông từ Nậm Pha – Thèn Thầu đến xã Khun Há, Đường Thèn Thầu xã Khun Há, Nậm Cung xã Mường Khoa; Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng Bình Lư và cánh đồng Nà Tăm, huyện Tam Đường		1.200	1.200		1.200	1.200		
VII	Nguồn hỗ trợ khắc phục hậu quả bão lũ năm 2017 chuyển nguồn sang năm 2018	-	4.207	4.207	-	4.207	4.207	100	
1	Khắc phục hậu quả lụt, bão các công trình: Đường giao thông từ Nậm Pha – Thèn Thầu đến xã Khun Há, Đường Thèn Thầu xã Khun Há, Nậm Cung xã Mường Khoa; Kiên cố hóa kênh mương cánh đồng Bình Lư và cánh đồng Nà Tăm, huyện Tam Đường		2.907	2.907		2.907	2.907		
2	Khắc phục sự cố sụt lún taluy đường khu tái định cư dự án hồ thủy lợi và nuôi trồng thủy sản Cò Lá huyện Tam Đường		1.300	1.300		1.300	1.300		
VIII	Tăng thu ngân sách tỉnh 2016 chuyển 2017 để thực hiện chương trình nông thôn mới	-	750	750	-	750	750	100	
	<i>Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</i>		-	-		0	0		
1	Đường giao thông Chín Chu Chải xã Nùng Nàng		750	750		750	750		
IX	Nguồn tăng thu ngân sách huyện năm 2018 chuyển nguồn sang năm 2019	-	509	509		509	509	100	
1	Nhà chức năng trường THCS xã Hồ Thầu huyện Tam Đường		509	509		509	509		
X	Tăng thu sử dụng đất chưa đưa vào cân đối ngân sách	-	2.090	2.090	-	2.090	1.949	93	
1	Nhà chức năng trường THCS xã Hồ Thầu huyện Tam Đường		2.090	2.090		2.090	1.949		
XI	Tăng thu ngân sách tỉnh thực hiện CT MTQG xây dựng NTM	-	1.496	1.496	-	1.496	1.491	100	
1	Đường giao thông BTXM tuyến đường nội đồng bản Thèn Sin II xã Thèn Sin		354	354		354	354		
2	Đường giao thông BTXM tuyến đường nội đồng bản Sin Câu		454	454		454	454		
3	Đường giao thông BTXM tuyến đường ra khu sản xuất bản Đông Phong xã Thèn Sin		89	89		89	89		
4	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng cấp điện cho nhà văn hoá các điểm bản và khu trung tâm UBND xã Bản Hòn, huyện Tam Đường		200	200		200	195		
5	Nhà một cửa điểm giao dịch UBND xã Bản Bò, huyện Tam Đường		200	200		200	200		
6	Nhà một cửa xã Bản Giang, huyện Tam Đường		200	200		200	200		
B	Nguồn thu sử dụng đất	7.663	16.164	16.164	-	16.164	15.933	99	
	<i>Các dự án hoàn thành, bàn giao, đi vào sử dụng trước ngày 31/12/2015</i>		-	-		0	0		
1	Các hạng mục phụ trợ xã Bình Lư	717	250	250		250	249		
2	Công trình cầu treo dân sinh bản Phiêng Hoi	1.894	538	538		538	538		
3	Chợ trung tâm huyện giai đoạn IV	1.073	1.108	1.108		1.108	1.108		
4	Nhà lớp học 08 phòng trường THCS xã Sơn Bình	1.639	406	406		406	406		
5	Xây dựng nhà bảo vệ và vận hành hệ thống, phòng chống cháy nổ, sân khẩu di động chợ trung tâm thị trấn Tam Đường		385	385		385	385		



STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
6	Nhà chức năng trường tiểu học trung tâm xã Sùng Phái		765	765		765	765		
7	Nâng cấp, cải tạo sở chỉ huy Ban Chỉ huy quân sự huyện Tam Đường		75	75		75	75		
	<i>Các dự án chuyển tiếp, dự kiến hoàn thành trong giai đoạn 2016-2020</i>		-	-		0	0		
8	Đường giao thông bán Chín Chu Chải xã Nùng Nàng	2.340	633	633		633	526		
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020		-	-		0	0		
9	Trại thực nghiệm gia cầm của trung tâm dạy nghề		657	657		657	657		
10	Giải phóng mặt bằng trại thực nghiệm gia cầm		1.089	1.089		1.089	1.075		
11	Trại giống thực nghiệm của trung tâm dạy nghề GD II		721	721		721	720		
12	Sửa chữa nâng cấp tuyến đường nội bán Gia Khâu, Đội 4 Tà Chải xã Hồ Thầu		118	118		118	118		
13	Sửa chữa nâng cấp đường liên bán Phìn Ngan Sin Chải & Phìn Ngan lao Chải xã Tà Lèng		198	198		198	198		
14	Sửa chữa, nâng cấp đường bê tông nội bán bán Hon I, II, Bãi Trầu, xã Bán Hon		76	76		76	76		
15	Kiên cố hóa thủy lợi bán Nậm Đeng, Bán Hon I, II, xã Bán Hon		120	120		120	120		
16	Kiên cố hóa thủy lợi Khèo Thầu, xã Hồ Thầu		135	135		135	135		
17	Làm đập đầu mối, mương thủy lợi bán Phìn Chải, xã Giang Ma		307	307		307	307		
18	Sửa chữa NSH bán Chấn Nuôi xã Bán Hon		32	32		32	28		
19	Nâng cấp, sửa chữa cầu treo Đội 4, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường		53	53		53	48		
20	Nâng cấp, sửa chữa đường giao thông bán Năm Dê, xã Sơn Bình, huyện Tam Đường		94	94		94	94		
21	Nâng cấp, sửa chữa đường Tà Chải, xã Hồ Thầu, huyện Tam Đường		79	79		79	73		
22	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường liên bán Sàng Phàng Cao, Sin Chải, Lao Chải II xã Khun Há		98	98		98	98		
23	Kiên cố hóa kênh thủy lợi bán Nà Ly xã Bán Bo		76	76		76	76		
24	Dự án trồng và tiêu thu dong riềng		17	17		17	17		
25	Làm đường bê tông liên bán Chín Chu Chải, Sáy San III xã Nùng Nàng		93	93		93	93		
26	Nâng cấp và sửa chữa cầu treo Chu Va 12 xã Sơn Bình		27	27		27	27		
27	Sửa chữa Nâng cấp đường liên bán Sin Chải, xã Sùng Phái		258	258		258	258		
28	Kiên cố hóa mương thủy lợi bán Sàng Phàng Thấp xã Khun Há		83	83		83	83		
29	Làm đập đầu mối, mương thủy lợi bán cóc Pa, xã Bán Giang		263	263		263	263		
30	Làm đập đầu mối, mương thủy lợi bán Chu Va 12, xã Sơn Bình		65	65		65	64		

STT	Danh mục dự án	Lũy kế vốn đã bố trí đến hết năm 2015	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã giao			Tình hình thực hiện 2016-2020			Ghi chú
			Tổng số	Số phân bổ chi tiết	Dự phòng	Kế hoạch	Giải ngân	Tỷ lệ giải ngân	
31	Kiên cố hóa kênh mương thủy lợi bản Nà Sài, xã Bản Giang		71	71		71	71		
32	Nhà hiệu bộ và các hạng mục phụ trợ trường mầm non trung tâm xã Khun Há		160	160		160	157		
	Xử lý chống sạt mặt bằng khu trụ sở UBND xã Bản Bo		32	32		32	32		
	Sửa chữa thủy lợi Thèn Thầu - Can Hồ xã Khun Há		30	30		30	30		
	Liên kết đối tác sản xuất trồng và tiêu thụ sản phẩm chè tại xã Bản Bo và Nà Tâm huyện Tam Đường		35	35		35	35		
	SC, NC đường bê tông ra khu sản xuất bản Hưng Phong - Nà Sáng - Cò Lọt Móng xã Bản Bo huyện Tam Đường		11	11		11	11		
33	Đường giao thông liên bản Sáy San 1 - Lao Tỷ Phùng xã Nùng Năng		923	923		923	923		
34	Nhà lớp học trường Tiểu học xã Sơn Bình		1.487	1.487		1.487	1.487		
35	Kiên cố hóa mương thủy lợi bản Sín Cầu, xã Thèn Sín, huyện Tam Đường		10	10		10	10		
36	Nâng cấp đường bê tông nội đồng bản Phiêng Giăng, xã Nà Tâm, huyện Tam Đường		187	187		187	187		
37	Nâng cấp đường ra khu sản xuất bản Lao Tỷ Phùng, xã Nùng Năng, huyện Tam Đường		196	196		196	185		
38	Kiên cố hóa thủy lợi Bãi Bằng 2, xã Giang Ma, huyện Tam Đường		99	99		99	95		
39	Trạm y tế xã Nùng Năng, huyện Tam Đường		70	70		70	0		
40	Sân vận động huyện Tam Đường		269	269		269	269		
41	Đường nội đồng bản Nà Đon xã Bình Lư		102	102		102	102		
42	Nhà văn hóa bản Nà Cà + các hạng mục phụ trợ xã Bình Lư		62	62		62	62		
43	Nhà văn hóa Noong Luống + các hạng mục phụ trợ xã Bình Lư		62	62		62	61		
44	Đường ngõ bản Noong Luống xã Bình Lư		18	18		18	18		
45	Mương thủy lợi Tác Tinh - Tẻ Suối Ngải		5	5		5	5		
46	Nhà lớp học trường Tiểu học xã Sơn Bình		1.513	1.513		1.513	1.513		
47	Đường nội đồng Ngải Thầu Cao xã Khun Há		2.002	2.002		2.002	2.000		



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025, NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Báo cáo số ~~1036~~¹⁰³⁶/BC-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện Tam Đường)

Biểu 02

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến KH giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng	KH vốn đã bố trí năm 2021	KHV 2022-2025	
	Tổng cộng				151.448	145.219	25.065	120.153	
A	Nguồn xây dựng cơ bản tập trung				142.100	106.675	20.565	86.110	
I	Các công trình đã được phê duyệt tại NQ số 44				37.150	33.283	20.565	12.718	
1	Trường mầm non xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	2021-2022	DD cấp III - 03 tầng	6.900	6.900	5.000	1.900	
2	Hệ thống rãnh thoát nước dân sinh bản Lở Thành 1 + 2 xã Thèn Sin	Xã Thèn Sin	2021-2022	L= 638,87m, BxH=50x50cm	1.500	1.500	1.100	400	
3	Đường nội đồng bản Mường Mớ, thị trấn Tam Đường	TT. Tam Đường	2021-2022	GTNT C, L=1.076,45m, Bnền = 4,0m, Bmặt= 3,0m.	3.000	3.000	1.965	1.035	
4	Nước sinh hoạt bản San Tra Mán, xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	2021-2022	Ống nhựa HDPE L = 8.467,72m	2.700	2.700	1.600	1.100	
5	Nước sinh hoạt cụm bản Cốc Phung-Nà Út, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	2021-2022	Đầu mỗi KT: (BxHxL) = (1,2x0,93x2,25)m, L= 13.398m	3.500	2.000	1.800	200	
6	Điểm bán nông sản xã Giang Ma	Xã Giang Ma	2021	HTKT nhóm C	1.000	1.000	1.000	-	
7	Trường mầm non xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2021-2022	DD cấp III - 02 tầng	6.950	5.950	5.500	450	
8	Nâng cấp khắc phục tuyến kè xây đá hộc bảo vệ mặt bằng phía sau Trung tâm y tế huyện Tam Đường	TT. Tam Đường	2021-2022	Kè L = 136,7m, cao 1,7m ; Rãnh thoát nước L = 120m	2.300	1.800	1.000	800	
9	Nâng cấp cải tạo đường trục bản Lao Chải 1 và Ma Sao Phìn xã Khun Há	Xã Khun Há	2021-2022	GTNT C, L=3.900m, Bnền = 5m, Bmặt= 3,5m.	6.800	6.800	1.600	5.200	
10	Cầu treo Nậm Dích, xã Khun Há, huyện Tam Đường	Xã Khun Há	2021-2022	GTNT nhóm C, L=73m, Bc=2,16m, Bn=1,7m	2.500	850		850	
11	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng bản Lao Chải 1, xã Khun Há, huyện Tam Đường	Xã Khun Há	2021-2022	HTKT nhóm C		783		783	

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến KH giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng	KH vốn đã bố trí năm 2021	KHV 2022-2025	
II	Các công trình KCM GD 2022-2025				104.950	73.392	0	73.392	
1	Trận địa Súng máy phòng không 12,7mm	TT Tam Đường	2023-2025	Trận địa 12,7mm; Giao thông hào	900				
2	Trường Tiểu học và THCS xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2022-2023	Xây mới 01 Hiệu bộ + Nhà chức năng 2 tầng diện tích xây dựng khoảng 750 m2 và Sân đường bê tông, bó bồn hoa...	9.000				
3	Nước sinh hoạt bản Mào Phô, Bãi Bằng xã Giang Ma	Xã Giang Ma	2023-2025	Xây dựng mới : Đầu mối, bể lọc, bể điều tiết, tuyến ống dài khoảng 21km (bao gồm tuyến ống chính và tuyến ống nhánh), các công trình trên tuyến ống, đồng hồ đo nước, trụ vòi cấp nước tới từng hộ dân	6.500				
4	Nước sinh hoạt trung tâm xã Giang Ma	Xã Giang Ma	2022-2023	- Sửa chữa tận dụng đầu mối cũ và làm mới bể thu - Xây dựng mới: Bể lọc, bể điều tiết, tuyến ống dài khoảng 25km (bao gồm tuyến ống chính và tuyến ống nhánh), các công trình trên tuyến ống, đồng hồ đo nước, trụ vòi cấp nước tới từng hộ dân	5.000				
5	Trường THCS xã Tả Lèng	Xã Tả Lèng	2023-2025	Nhà chức năng + phòng học 03 tầng 8 gian và các hạng mục phụ trợ: Kè đá, sân bê tông, bậc lên xuống,...	6.900				
6	Nước sinh hoạt bản Phìn Ngan Lao Chải - Phìn Ngan Xin Chải	Xã Tả Lèng	2023-2025	Xây dựng mới : Đầu mối, bể lọc, bể điều tiết, tuyến ống dài khoảng 20km (bao gồm tuyến ống chính và tuyến ống nhánh), đồng hồ đo nước, trụ vòi cấp nước tới từng hộ dân	6.000				

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến KH giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng	KH vốn đã bố trí năm 2021	KHV 2022-2025	
7	Nước sinh hoạt bản Coóc Cuông, xã Nà Tăm	Xã Nà Tăm	2023-2025	Xây dựng mới 02 Đầu mối, bể lọc, bể điều tiết, Tuyến ống khoảng 6,5 km (bao gồm tuyến ống chính và tuyến ống nhánh), các công trình trên tuyến ống, đồng hồ đo nước, trụ vòi cấp nước tới từng hộ dân	3.400				
8	Đường nội đồng bản Ma Sao Phìn Cao, xã Khun Há	Xã Khun Há	2023-2025	Đường GTNT C; chiều dài khoảng 4km, Bn=4m; Bm=2,5m, mặt đường bê tông (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Ngâm tràn; Hệ thống cống, rãnh thoát nước bê tông; Kè gia cố taluy	6.900				
9	Nâng cấp đường giao thông trục bản Nà Van, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	2023-2025	Đường GTNT C, chiều dài khoảng L=1,3 km; Bn=4m; Bm=3m; mặt đường BTXM; cống, rãnh thoát nước BT, BTCT	4.200				
10	Đường giao thông nội đồng bản Hợp Nhất- Nà Khuy, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	2023-2025	Đường GTNT C, chiều dài khoảng L=2,1 km; Bn=4m; Bm=3m; mặt đường BTXM, cống BTCT	3.000				
11	Điểm trường tiểu học Chu Va 8	Xã Sơn Bình	2022-2023	Nhà lớp học 03 phòng học 01 tầng; Nhà vệ sinh; Hạng mục phụ trợ gồm: Cống, tường rào, tam cấp, tường chắn; San nền, kè, Sân bê tông, Rãnh thoát nước	2.000				
12	Nâng cấp đường liên bản Nà Đon - Nà Hum	Xã Bình Lư	2023-2025	Tổng chiều dài tuyến đường khoảng L= 5,0 km; Bmặt = 4 m, kết bê tông; Lê đường gia cố kết cấu như mặt đường chiều dài 1,1 km; Các điểm tránh xe kết cấu như mặt đường (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Cống, rãnh thoát nước bê tông; Kè rọ đá	6.950				
13	Đường nội đồng vùng chè tập trung Bản Đoàn Kết	Xã Bản Giang	2023-2025	Đường GTNT cấp C, L=3 km, Bn=4m, Bm=3m bê tông (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Cống, Rãnh thoát nước bê tông.	4.000				



STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến KH giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng	KH vốn đã bố trí năm 2021	KHV 2022-2025	
14	Đường nội đồng bản Nà Đa	TT. Tam Đường	2023-2025	Đường GTNT C, chiều dài L= 0,9km, Bn =4m, Bm = 3m, kết cấu mặt đường bê tông; Cống, rãnh thoát nước BT, BTCT	2.400				
15	Đường nội đồng bản Chù Lìn	Xã Hồ Thầu	2023-2025	Đường BTXM L=2km; Bn=4m, Bm=3m; mặt đường BTXM (500m bố trí 1 điểm tránh xe). Cống, rãnh bằng BT, BTCT.	3.700				
16	Cứng hóa đường nội đồng vùng chè xã Nà Tăm	Xã Nà Tăm	2023-2025	Đường GTNT B, chiều dài L=4,5 km; Bn=4m, Bn=3m, mặt đường BTXM (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Cống, rãnh thoát nước BT, BTCT	6.950				
17	Trường TH & THCS xã Nùng Nàng	Xã Nùng Nàng	2022-2023	Xây mới 01 Nhà lớp học 02 tầng 12 phòng học diện tích xây dựng khoảng 550m ² và hạng mục phụ trợ	7.200				
18	Cứng hóa đường giao thông lên bản Sin Câu	Xã Thèn Sin	2023-2025	Đường GTNT C, chiều dài khoảng L= 3,7km, Bn =4m, Bm = 3m, kết cấu mặt đường bê tông (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Cống, rãnh thoát nước, bê tông; kè gia cố taluy;	5.000				
19	Đường ra khu sản xuất bản Hoa Dì Hồ, xã Bản Hòn	Xã Bản Hòn	2023-2025	Đường GTNT C; chiều dài khoảng L= 4,2km, Bn= 3,5m; Bm= 3m Bê tông (500m bố trí 1 điểm tránh xe); Cống, Rãnh BT, BTCT; Kè gia cố	6.950				
20	Trụ sở làm việc trung tâm văn hóa thể thao và truyền thông	TT. Tam Đường	2022-2023	Xây mới 01 nhà 02 tầng 06 gian; 01 nhà thi đấu; 01 nhà kho; các hạng mục phụ trợ: sân bê tông, nhà để xe, cổng, tường rào, bậc lên xuống,...	8.000				
B	Nguồn thu sử dụng đất				9.348	38.544	4.500	34.044	
I	Trả nợ công trình đã bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2015					1.956		1.956	

STT	Tên công trình/dự án	Địa điểm đầu tư	Dự kiến KC-HT	Năng lực thiết kế	Tổng mức đầu tư dự kiến	Dự kiến KH giai đoạn 2021-2025			Ghi chú
						Tổng	KH vốn đã bố trí năm 2021	KHV 2022-2025	
1	Hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu TTHC huyện Tam Đường	Thị trấn	2008-2012	HTKT nhóm C		1.956		1.956	Khi được UBND tỉnh phê duyệt bổ sung
II	Các công trình đã được phê duyệt tại NQ số 44				1.283	4.500	4.500	16.044	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng bản Lao Chải 1, xã Khun Há, huyện Tam Đường	Xã Khun Há	2021-2022	Quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch	1.283	500	500		
2	Nâng cấp khắc phục tuyến kè xây đá hộc bảo vệ mặt bằng phía sau Trung tâm y tế huyện Tam Đường	TT. Tam Đường	2021-2022	Kè L = 136,7m, cao 1,7m ; Rãnh thoát nước L = 120m		500	500		
3	Nước sinh hoạt cụm bản Cốc Phung-Nà Út, xã Bản Bo	Xã Bản Bo	2021-2022	Đầu mối KT: (BxHxL) = (1,2x0,93x2,25)m, L= 13.398m		1.500	1.500		
4	Trường mầm non xã Sơn Bình	Xã Sơn Bình	2021-2022	DD cấp III - 02 tầng		1.000	1.000		
5	Cầu treo Nậm Đích, xã Khun Há, huyện Tam Đường	xã Khun Há	2021-2022	GTNT nhóm C, L=73m, Bc=2,16m, Bn=1,7m		1.000	1.000		
III	Các công trình KCM GĐ 2022-2025				8.065	16.044		16.044	
1	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch văn hóa cộng đồng bản Thảm, xã Bản Hòn, huyện Tam Đường	Xã Bản Hòn	2023-2025	Quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn gắn với phát triển du lịch	1.115	0			
2	Đầu tư bãi xử lý rác huyện Tam Đường (GĐII)	Xã Bình Lư	2023-2025	HTKT nhóm C	6.950	0			